Name: ……..

Class: S2…

Ngày giao bài: Thứ……., ngày…./….

Ngày nộp bài: Thứ……., ngày…./….

Vocabulary + Grammar: ……

Reading: ……

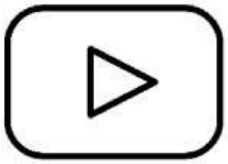
Mini Test: ……

GLOBAL ENGLISH 2

FAVOURITE ACTIVITIES - VOCABULARY & GRAMMAR

A. VOCABULARY

❖ **ACTIVITIES**

 **watch YouTube (phr)** xem YouTube	 **play sports (phr)** chơi thể thao	 **play instrument(s) (phr)** chơi nhạc cụ
 **ride a bike (phr)** đi xe đạp	 **make crafts (phr)** làm đồ thủ công	 **play with my pet(s) (phr)** chơi với thú cưng của tôi

❖ **EXTRA VOCABULARY**

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	**skipping** (n)	nhảy dây	3	**fly off** (phr)	bay đi
2	**square** (n)	hình vuông	4	**curly hair** (n)	tóc xoăn

**Note:* *n = noun: danh từ; phr = phrase: cụm từ.*

Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 DÒNG vào vở ghi*

B. GRAMMAR

- Mẫu câu hỏi ***"What do you like to do for fun?"*** để hỏi bạn **thích làm gì khi rảnh rỗi**.
- Chúng ta dùng động từ thêm **-ing (V-ing)** sau các động từ/cụm từ như **enjoy, be fond of, like** để nói về hoạt động mình thích.

Câu hỏi	Câu trả lời	Ví dụ
What do you like to do for fun? *(Bạn thích làm gì khi rảnh rỗi?)*	**I enjoy ...** *(Tôi thích...)*	**I enjoy** watching movies. *(**Tôi thích** xem phim.)*
	My favorite activity is ... *(Hoạt động yêu thích của tôi là ...)*	**My favorite activity is** making crafts. *(**Hoạt động yêu thích của tôi là** làm đồ thủ công.)*
	I'm fond of … *(Tôi thích ...)*	**I'm fond of** swimming. *(**Tôi thích** bơi.)*

C. HOMEWORK

I. Fill in each blank using suitable letters. *(Điền vào chỗ trống sử dụng chữ cái phù hợp.)*



0. goat



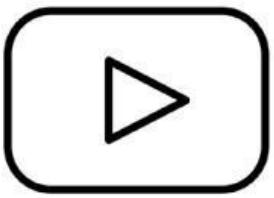
1. m_____ crafts



2. play instru_____s

LIVEWORKSHEETS







3. play w_____ my p_____

4. watch You_____

5. r_____ a bike

II. Match 3 columns to make full sentences. *(Nối 3 cột để tạo thành câu hoàn chỉnh.)*

0.

I	enjoy	watching movies.
	watching movies.	enjoy

1.

I'm	fond of	I'm
	riding a bike.	riding a bike.

2.

She	won't go home	tomorrow.
	won't goes home	swimming.

3.

What do you	like to do	with fun?
	liking	for fun?

III. Rearrange the phrases/words to form suitable sentences.
(Sắp xếp các cụm từ/từ vựng để tạo thành các câu phù hợp.)

0. don't like / I / going to / the gym.

→ I don't like going to the gym.

1. this project? / Can you / with / help me

→ _____

2. the test / will study / I / for / tonight.

→ _____

3. doesn't enjoy / spicy food. / She / eating

→ _____

4. their teacher. / a gift / They bought / for

→ _____

5. They / Nha Trang. / won't travel / to

→ _____

LIVEWORKSHEETS

Part 2

– 6 questions –

Look and read. Write yes or no.



Examples

There is a clock on the school wall. yes

All the children are outside the school. no

LIVEWORKSHEETS

Questions

1 Three girls are skipping. .....

2 It's a windy day and the leaves are flying off the trees. .....

3 Two boys are climbing up one of the trees. .....

4 A girl is playing on the squares. .....

5 You can see twenty children in the playground. .....

6 The boy sitting under the tree has got curly hair. .....

LIVEWORKSHEETS